

KINH ĐẠI BẢO PHỤ MẪU TRỌNG ÂN



HT. Huyền Tôn Dịch

In lần thứ nhất:

Phật lịch: 2509 - Việt lịch: 4844 - Ất-Tị - 1965 (Việt Nam)

In lần thứ hai - Canh-Thìn - 2000 tại Úc Châu

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com

Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

[Link Audio Tại Website http://www.phatphaponline.org](http://www.phatphaponline.org)

Mục Lục

PHẦN KINH TỤNG

**PHẬT THUYẾT ĐẠI BẢO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH
TỤNG KINH SÁM HỐI, HỐI HƯỚNG VĂN**

PHẦN KINH TỤNG

NGHI THỨC KHAI KINH

Nhất tâm đánh lễ thập-phương Pháp-giới thường-trụ Tam-bảo. (Tam bái)

NGUYỄN HƯƠNG KỆ :

**Nguyện thử diệu hương vân
Biển mẫn thập phương giới
Cúng dường nhưt thể Phật**

Tôn Pháp chư Bồ-Tát
Vô biên tinh văn chúng
Cập nhứt thể Thánh hiền
Duyên khởi thanh tịnh đài
Xưng tánh tác Phật sự
Phổ huân chư chúng sanh
Giai phát bồ-đề tâm
Viễn ly chư vọng nghiệp
Viên thành vô thượng đạo.

TÁN PHẬT KỆ

Pháp vương Vô-thượng Tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên như chi đạo-sư
Tứ sanh chi Từ phụ
Ư nhất niệm quy-y
Năng diệt Tam-kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán thán
Ức kiếp mạc năng tận.

Nhứt tâm đánh lễ Đại-Từ-bi Phụ Bốn Sư Thích Ca Muu Ni Phật
(Tam bài)

Như-Lai diệu sắc thân
Thế-gian vô dũ đẳng
Vô-tỷ bất tư-nghị
Thị cố kim đánh lễ
Như-Lai sắc vô tận
Trí tuệ phục diệt nhiên
Nhứt thể pháp thường trụ
Thị cố ngã quy y
Đại trí đại nguyện lực
Phổ độ chư quần sanh
Linh xả nhiệt não thân
Sanh bị Thanh lương quốc
Ngã kim tịnh tam nghiệp
Quy y cập lễ tán
Nguyện cộng chư chúng sanh
Đồng sanh an lạc quốc.

Án phạ nhựt ra hồng (tam biến)

CUU BÁI TÂY PHƯƠNG :

Nhứt tâm đánh lễ Thường tịch Quang-độ, A-Di-Đà Như-Lai, Thanh-tịnh
diệu pháp thân, biến pháp giới chư Phật.

Nhứt tâm đánh lễ, Thật báo trang nghiêm độ, A-Di-Đà Như-Lai, Vi trần
tướng hải thân, biến pháp giới chư Phật.

Nhứt tâm đánh lễ, Phương tiện Thánh cư độ, A-Di-Đà Như-Lai, Giải-
thoát tướng nghiêm thân, biến pháp giới chư Phật.

Nhứt tâm đánh lễ, Tây phương An-lạc độ, A-Di-Đà Như-Lai, Đại thừa
căn giới thân, biến pháp giới chư Phật.

Nhứt tâm đánh lễ, Tây phương An-lạc độ, A-Di-Đà Như-Lai, Thập
phương hóa vãng thân, biến pháp giới chư Phật.

Nhứt tâm đánh lễ, Tây phương An-lạc độ, Giáo hạnh lý tam kinh, Cực y
chánh tuyên dương, biến pháp giới chư Phật.

Nhứt tâm đánh lễ, Tây phương An-lạc độ, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Vạn ức
tử kim thân, biến pháp giới Bồ-Tát.

Nhứt tâm đánh lễ, Tây phương An-lạc độ, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, vô biên
Quang-tri thân, biến pháp giới Bồ-Tát.

Nhứt tâm đánh lễ, Thanh-Tịnh Đại Hải chúng, mãn phần nhị nghiêm-thân,
biến pháp giới Thánh chúng.

(hiệp chương nguyện vãn)

Ngã kim... Phổ vị tứ-ân Tam-hữu, pháp giới chúng sanh, tất nguyện đoạn
trừ tam chướng, qui mạng sám hối.

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp
Giai do vô thí Tham, sân, si
Tùng thân, ngữ, ý chi sở sanh

Nhứt thể ngã kim giai sám hối
Nhu thị nhứt thể chư nghiệp chướng
Tất giai tiêu diệt tận vô dư
Niệm niệm trí châu u pháp giới
Quảng độ chúng sanh giai bất thối.

Quy mạng lễ A-Di-Đà Phật cập nhứt thể Tam-bảo.

NAM MÔ ĐẠI BẢO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH

(tán hương)

Lô hương sạ nhiệt, pháp giới mông huân, chư Phật hải hội tất diêu vãn,
tùy xứ kiết tường vân, thành ý phương ân, chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương Vân cái Bồ Tát, Ma ha tát.

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN :

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị tát bà ha (tam biến)

TỊNH THÂN NGHIỆP CHƠN NGÔN :

Án tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị ta bà ha (tam biến)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN :

Án ta phạ bà phạ, xuất đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ xuất độ hám (tam biến)

AN THỒ ĐỊA CHƠN NGÔN :

Nặng mờ tam mãn đa một đà năm, án độ rô, độ rô địa vĩ tát bà ha (tam biến)

PHỒ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN :

Án nga nga nặng tam bà phạ phiệt nhựt ra hồng (tam biến)

PHỤNG NIỆM CHƯ THÁNH HIỆU

Nam Mô Đại Báo Phụ Mẫu Kinh
Nam Mô Giáo Chủ Thích Ca Phật
Nam Mô Tạo kinh đăc Kiến Phật
Nam Mô Dĩ Báo Thân ân Phật
Nam Mô Ma Da Đại Thánh Mẫu
Nam Mô Tích Hiệu Quang Mục Nữ
Nam Mô Cát Túy Cứu Phụ Vương
Nam Mô Nhập Ngục Tế Từ Mẫu
Nam Mô Tiên Báo Nhị Thân Ân Hậu Thành Chánh Giác chư Bồ Tát.
Nam Mô Ngã Phật Từ Di Mẫu Kiều Đàm Di Ni Đại Bồ Tát.
Nam Mô Phiền Dịch kinh Tam Tạng Cựu-Ma-La-Thập Đại Pháp sư.

PHÁT NGUYỆN VĂN

Khê thủ Tam giới Tôn,
Quy mạng thập phương Phật
Ngã kim phát hoằng nguyện,
Tri thử Phụ Mẫu kinh,
Đắc văn bát chủng tinh,
Hựu thính ngũ hoằng thệ,
Năng hành chư khổ hạnh,
Thân ân bất năng báo,
Kim Phát dững mãnh tâm,
Tri tụng lễ Tam-Bảo.
Tông báo tứ trọng ân,
Kiêm tế tam đồ khổ.
Nhược hữu kiến văn giả,
Tất phát Bồ-Đề tâm,
Dĩ thử báo thân ân,
Tồn vong cu lợi lạc.
Vân hà ư thử kinh,
Cứu cảnh đăo bỉ ngạn,
Nguyện Phật khai vi mật,
Quảng vị chúng sanh thuyết.

NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MUỖ NI PHẬT (tam biến)

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá niên vạn kiếp nan tao ngộ
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chơn thật nghĩa.

Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát, Ma ha tát.

PHẬT THUYẾT ĐẠI BÁO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH

(Dao Tần Tam-tạng Pháp-sư Cưu-ma-la-thập phụng chiếu dịch)

Như thị ngã văn, nhứt thời Phật tại Xá-vê Quốc, Kỳ-thọ, Cấp-cô độc viên, dữ đại Tỳ-kheo nhị vạn bát thiên hơn cu. Cập chư Bồ-tát Ma-ha-tát chúng.

Nhĩ thời Thế Tôn, tương lãnh đại-chúng nam hành, kiến nhứt đôi khô cốt, Như-Lai ngũ thể đầu địa, lễ bái khô cốt.

A-Nan bạch Phật ngôn, Thế Tôn, Như Lai thị Tam giới Đạo sư, tứ sanh từ phụ, chúng sở quy kính, vân hà lễ bái khô cốt.

Phật cáo A Nan, nhữ tuy ngô thượng túc đệ tử, xuất gia tuy cứu, tri sự vị quang, thử nhất đôi khô cốt, hoặc thị ngã tiền thế công tổ, hoặc lụy thế gia nương, ngô cố lễ bái. Nhữ tương thử nhất đôi khô cốt, phân vi nhị phần : Nhược thị nam tử, cốt đầu bạch liễu hựu trọng. Nhược thị nữ nhân, cốt đầu hắc liễu hựu khinh.

A-Nan bạch Phật ngôn thế tôn, nam tử tại thế, sam, đới hài, mạo, tức tri thị nam nhi chi thân. Nữ nhân tại thế, nông, đồ chỉ, phần lan xạ huân y. Tức tri thị nữ lưu chi thân. Như kim tử hậu, bạch cốt nhất ban, đệ tử như hà nhận biện.

Phật cáo A-Nan, nhược thị nam tử, tại thế chi thời, nhập u Già Lam chi địa, thỉnh tụng kinh điển, lễ bái Tam bảo, niệm Phật, danh tự, sở dĩ cốt đầu bạch sắc hựu trọng. Nữ nhân tại thế, tùy hình dựng dục, sinh nam dưỡng nữ, nhất hồi sinh giả lưu xuất tam đầu tam thăng ngưng huyết, ẩm nương bác học tứ đầu bạch nhũ, sở dĩ cốt đầu hắc sắc hựu khinh.

A-Nan văn ngữ, thông cát ư tâm, thù lệ bi khắp. Bạch Phật ngôn thế tôn. Mẫu chi ân đức, vân hà báo đáp. Phật cáo A nan Nhữ kim đế thính, ngô đương vị nhữ, phân biệt giải thuyết, A nương hoài tử thập nguyệt chi trung, cực thị tân khổ.

- Nhất nguyệt nhậm thần hoài thai, hữu như thảo thượng lộ châu, bảo triều bất bảo mộ, tảo thần phương tụ, ngộ thời tiêu tán.

- Lưỡng cá nguyệt hoài thai, như phát lạc tô.

- Tam cá nguyệt hoài thai khắp như ngưng huyết.

- Tứ cá nguyệt hoài thai, sảo tác thân hình.

- Ngũ cá nguyệt hoài thai, tại mẫu phúc trung sinh ngũ bào, hà giả danh vi ngũ bào ? Đầu vi nhất bào, lưỡng chữ vi tam bào, lưỡng tất vi ngũ bào.

- Lục cá nguyệt hoài thai, tại mẫu phúc trung, lục tinh nãi khai, hà giả danh vi lục tinh? Nhãn vi nhất tinh, nhĩ vi nhị tinh, tỷ vi tam tinh, khẩu vi tứ tinh, thiệt vi ngũ tinh, tâm ý thị vi lục tinh.

- Thất cá nguyệt hoài thai, tại mẫu phúc trung sinh tam bách lục thập cốt tiết bát vạn tứ thiên mao khổng.

- Bát cá nguyệt hoài thai, tạng phủ cu sinh kỳ ý trí thông kỳ cửu khiêu.

- Cửu cá nguyệt hoài thai, hài nhi tại mẫu phúc trung, ảm mẫu nguyên khí, khiết thực bất xang qua quả, ngũ cốc. Sinh tạng hương hạ, thực tạng hương thượng, hữu nhất tòa sơn, thử sơn hữu tam bang : nhất danh Tu-di sơn, nhị danh nghiệp sơn, tam danh tuyết sơn. Thử sơn nhất độ băng lai, hóa vi nhất điều ngưng huyết, lưu nhập hài nhi khẩu trung.

- Thập cá nguyệt túc thai trung, bách thân toàn bị, phương nãi giáng sinh, nhược thị hiếu thuận chi nam. Kinh quyền hiệp chương nhi sinh, bất tổn mẫu phúc, nhược thị ngữ nghịch chi tử, phách phá mẫu bào thai, thử phan a nương tâm-can, cước đạp a nương khóa cốt, giao nương như thiên nhận giáo phúc, vạn nhận tòa tâm, như tư thống khổ, bất khả danh trạng, sinh đắc thử thân. Thiện tai thiện tai.

Phật cáo A-Nan, phụ mẫu ân đức, hữu kỳ thập chủng, hà giả danh vi thập chủng ? Thế-tôn đáp ngôn, - như đẳng đế thính : Nhất giả hoài đảm thủ hộ ân, nhị giả lâm sản thụ khổ ân, tam giả sinh-tử vong ưu-ân, tứ giả yển khổ thổ cam ân, ngũ giả di cang tự thấp ân, lục giả nhủ bộ dưỡng dục ân, thất giả tấy trạc bất tịnh ân, bát giả viễn hành ức niệm ân, cửu giả vị tạo ác nghiệp ân, thập giả cứu kính lân mẫn ân.

ĐỆ NHẤT HOÀI ĐẢM THỦ HỘ ÂN

Lụy kiếp nhân duyên trọng
Kim-Lai thác mẫu thai
Nguyệt du sinh ngũ tạng
Thất thất lục tinh khai
Thể trọng như sơn nhạc
Động chỉ khiếp phong tai
La y đô bất chinh
Minh kính yểm trang đài

ĐỆ NHỊ LÂM SẢN THỦ HỘ ÂN

Hoài sinh thập cá nguyệt
Sản nạn dục tương lâm
Triêu triêu như trọng bệnh
Nhật nhật tự hôn trầm
Hoàng phố nan thần kế
Sâu tư lệ mản khâm
Hàm đề cáo thân tộc
Di cụ tử lai xâm

ĐỆ TAM SANH TỬ VONG ƯU ÂN

Từ mẫu sinh cư nhật
Ngũ tạng tổng khai trương
Thân tâm cu muộn tuyệt
Lưu huyết tự đồ dương
Sinh dĩ văn nhi kiện
Hoan hỷ bội da thường
Hy định bi hoàn chí
Thống khổ triệt can trường

ĐỆ TỨ YÊN KHỔ THỔ CAM ÂN

Phụ mẫu tình thành hậu
Lân mẫn vô thất thời
Thổ cam hà sở thích
Yên khổ bất tần mi
Ái trọng chơn nan xả
Đẫn linh hài tử bảo
Yên khổ bất tần mi
Ân thâm bội phục bi
Đẳng linh hài tử bảo
Từ mẫu bất từ cơ

ĐỆ NGŨ DI CÀN TỰU THẤP ÂN

Mẫu tự thân cư thấp
Tương nhi dĩ tự càn
Tương nhi dĩ tự càn
Lưỡng nữ sung cơ khát
Song tự yểm phong hàn
Ân lân thường thế tằm
Sủng lộng chánh năng hoan
Đẫn linh hài tử ản
Từ mẫu bất cầu an
ĐỆ LỤC NHỮ BỘ DƯỠNG-DỤC ÂN

Từ mẫu tượng ư địa
Nghiêm phụ phối ư thiên
Phú tải ân tương đẳng
Da nương ý diệt nhiên
Bất tấn vô nhân mục
Bất hiềm thủ túc loan
Đản phúc thân sinh tử
Chung bất hoán, nhi lân
ĐỆ THẤT TÂY TRẠC BẤT TỊNH ÂN

Bôn hữu phù dung chất
Trường thi phần đại nung
Mi phân thùy liễu thúy
Kiếm đoạt thụy liên hồng

Tảo trạc tần trừ uest
Tân cần dĩ cải dung
Chỉ cầu Y phục khiết
Cao ké lẩn bàn lung
ĐỆ BÁT VIỄN HÀNH ỨC NIỆM AN

Tử biệt nan thành nhẫ
Sinh ly thực khả thương
Nhi thành hướng tiền lộ
Mẫu ý tại tha hương
Nhật dạ tâm tương trực
Triêu hôn tịnh bất vong
Như viên đề ái tử
Thốn thốn đoạn can trường

ĐỆ CỨU VỊ TẠO ÁC NGHIỆP AN

Phụ mẫu cù lao khô
Doanh sinh hỏa trạch nan
Huê trì năng dưỡng dục
Hôn giá sử cầu an
Nhượng thực tiên linh bảo
Thiêm y khùng mạo hàn
Trưởng thời khánh vật mạnh
Ồi tự bách thiên ban
ĐỆ THẬP CỨU KÍNH LÂN MÃN AN

Phụ mẫu ân hà tử
Cao thâm tử nhị nghi
Hành tàn tâm bại trực
Viễn cận ý tương tùy
Mẫu niên nhất bách tuế
Trường ưu bát thập nhi
Dục tri ân ái đoạn
Mạng tận thi phân ly.

Phật cáo A-Nan, ngã quán chúng sinh, tuy triêm nhân phẩm tâm hạnh ngu
mông, bất tư Da Nương, hữu đại ân đức, bất sanh cung kính, khi ân bội đức,
vô hữu nhân từ bất hiếu bất nghĩa, a nương hoài tử, thập nguyệt chi trung,
tọa khởi bất an, như kinh trọng đảm, ẩm thực bất ha, □ hư trương bệnh nhân,

nguyệt tức sinh thời, thọ chư khổ thống, tu du hảo ác, khủng úy vô thường, như sát chư dương, huyết lưu biến địa. Thọ như thị khổ, sanh đất thử thân, yển khổ thổ cam, bảo trì dưỡng dục, tẩy trạc bất tịnh, bất đản cù lao, nhẫn nhiệt nhẫn hàn, bất từ tâm khổ, càn xứ nhi ngoạ, thấp xứ mẩu miên, tam niên chi trung ẩm mẩu bạch huyết, anh hài đồng tử, nãi chí thanh niên, huấn giáo lễ nghĩa, hôn giá tập học, bị cầu tư nghiệp, huề hạ nan tâm, càn khổ chí chung, bất ngôn ân kỹ, nam nữ hữu bệnh, phụ mẫu bệnh sinh, tử nhược bệnh trừ, từ mẩu phương sai, như tư dưỡng dục, nguyện tảo thành nhân, cập kỳ trưởng thành, phản vi bất hiếu tôn thân cộng ngữ, ứng đối ổng dản, áo nhân lệ tình, khi lãn thúc bá, đả mạ huynh đệ, hủy nhục thân tình, vô hữu lễ nghĩa, bất tuân sư phạm, Phụ-Mẫu giáo linh, toàn bất y tông, huynh đệ cộng ngữ, cố trương áo lệ xuất nhập vãng-lai, bất khả tôn nhân, ngôn hành quai sơ, thiện ý tác sự. Phụ-Mẫu huấn phạt, bá thúc luận phi, đồng ấu căng lân, tôn nhân gia hộ, tiệm tiệm thành trưởng, ngân lệ bất điều, bất phục khuy vi, phản sinh sân nhẫn, khí chư thắng hữu, bằng phụ ác nhân, tập dĩ tính thành, toại vi cuồng kế, bị nhân dụ dẫn, đào thoán tha hương, vi bội gia-nương, ly gia biệt quán, hoặc nhân kinh thương, hoặc vi chinh hành, nhằm nhiệm nhân tuần, tiện vi hôn thú, do tư lưu ngại cữu bất hoàn gia, hoặc tại tha hương, bất năng cẩn thận, bị nhân mưu điếm, hoành sự câu khiên, uổng bị hình khoa, lao ngục già cầm hoặc tao bệnh hoạn, ách nạn doanh triền, khốn khổ cơ luy, vô nhân khán thị, bị tha hiềm tiện, ý khí giai cù, nhân thử mệnh chung, vô nhân mai táng, phùng trưởng lạn hoại, phong xuy nhật bộc, bạch cốt phiêu linh thổ phận tha hương, tiện giữ thân tộc, hoan ái tràng quai, phụ mẫu tâm tùy, vĩnh hoài ưu niệm, hoặc nhân đề khắp, nhân ám mục manh, hoặc vi bị ai, khí kết thành bệnh hoặc duyên ức tử, ai biến tử vong, tác quỷ bảo hồn, bất tăng cát xã, hoặc phục văn tử, bất sùng học nghệ, bằng trực dị đoan, vô loại thô ngoan, hiếu tập vô ích, đầu đả thiết đạo xúc phạm hương lưu, ẩm tửu su bò, gian phi quá thất, đới lụy huynh đệ, thân thuộc da nương, thần khứ mộ hoàng, nhị thân ưu niệm. Bất tri phụ mẫu, động chỉ hàn ôn, hỏi sóc triêu phô, vĩnh quai phò trị, an sàng tiến chẩm, tịnh bất tri văn, tham vấn khởi cư, từng tư đoạn tuyệt, phụ mẫu niên mại, hình mạo suy luy, tu sĩ kiến nhân, sân ha khi ức, hoặc phục văn phụ chung mẩu quả, độc thủ không đường, do nhược khách nhân thượng ký tha xá, hàng đồng cơ khát tịnh bất tri văn, trú dạ thường đề, tự ta tự bị, ưng tê soạn vật, cúng dưỡng nhị thân mỗi trá tu tâm, úy nhân quái tiểu, nhược trì tài thực, cung cấp thê nhi, xú trạng bì lao, vô t□u sỹ, thê thiếp ước thúc, mỗi sự y từng, tôn trưởng sân ha, toàn bất úy phục, hoặc phục thị nữ, thích phối hà nhân, vị giá chi thời, hàm sinh hiếu thuận, giá sự dĩ ngật, bất hiếu toại tăng, phụ mẫu vi sân, tức sanh oán hận phu thê đả mạ, nhẫn thọ cam tâm, dị táng tha tông, tích thâm quyền trọng, tự

gia cốt nhục khước dị vi sơ, hoặc tùy phu tế, ngoại quận tha hương ly biệt gia nương, vô tâm luyện mộ, đoạn tuyệt tiêu túc, âm tín bất thông, linh sử gia nương huyền tràng quây đở, phụ mẫu ân đức vô lượng vô biên, bất hiếu chí khiên, tốt nan trần tận.

Nhĩ thời đại chúng văn Phật sở thuyết, phụ mẫu trọng ân cử thân đầu địa, huy chùy tự phát, chur mao không trung, tất giai lưu huyết, muộn tuyệt tịch địa, lương cửu phương tô, cao thanh xướng ngôn : khổ tai khổ tai ! thống tai thống tai ! Ngã đẳng kim giả, thâm thị tội nhân, tòng lai vị giác, minh nhược dạ hành, kim ngộ tri phi, tâm đảng cu toái ! Di nguyện Thế-tôn ai mẫn cứu bạt Vân hà báo đáp phụ mẫu thâm ân ?

Nhĩ thời Như-Lai, tức dĩ bát chủng, thâm trọng Phạm thịnh cáo đại chúng ngôn nữ đương đế thính.

- Giả sử hữu nhân tả kiên đảm phụ, hữu kiên đảm mẫu, nghiên bì chí cốt, nghiên cốt triệt tủy, nhiều tu-di-sơn, kinh bách thiên kiếp, huyết lưu một khóa, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân tao cơ cần kiếp vị ư da nương, tận dĩ kỳ thân, loan cát toái hoại, du như vi trần, kim bách thiên kiếp du bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, thủ chấp lợi đao, vị ư da nương, cát kỳ nhãn tình, kinh bách thiên kiếp, du bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, vị ư da nương, diệt dĩ lợi đao, cát kỳ tâm can, huyết lưu biến địa, bất từ thống khổ, kinh bách thiên kiếp, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, vị ư da nương, bách thiên đao luân, ư tự thân trung, tả hữu xuất nhập, kinh bách thiên kiếp, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, vị ư gia nương, thể quả thân đẳng cúng dường Như-Lai, kinh bách thiên kiếp, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, vị ư da nương, đả cốt xuất tủy, bách thiên mâu kích, nhứt thời thích thân, kinh bách thiên kiếp, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

- Giả sử hữu nhân, vị ư da nương, thôn nhiệt thiết hoàn kinh bách thiên kiếp, biến thân tiêu lạn, do bất năng báo phụ mẫu thâm ân.

Đại chúng văn Phật sở thuyết, thống cát ư tâm, thù lệ bi khắp, đồng phát thính ngôn : Vân hà báo đấng phụ mẫu thâm ân ?

Phật ngôn, Phật tử dục đấng báo ân, vị ư phụ mẫu, thơ tả thử kinh, vị ư phụ mẫu, độc tụng thử kinh; vị ư phụ mẫu sám hối tội khiên. Vị ư phụ mẫu, cúng dường Tam-bảo. Vị ư phụ mẫu, thọ trì trai giới, vị ư phụ mẫu bố thí tu phước nược năng như thị, danh vị hiếu tử. Bất tác thử hạnh thị địa ngục nhân.

Phật cáo A-nan, bất hiếu chi nhơn, thân hoại mạng chung đọa A-tỳ địa ngục, kỳ ngục túng quảng, bát vạn do tuần, tứ diện thiết thành, vi nhiễu la võng, kỳ địa xí hỏa, đồng nhiên mãnh liệt, viêm lô nhiệt độc, lôi bôn điện thước, dung thiêu đồng tráp, lưu quán tội nhân, đồng cầu thiết xà, thổ yên diệm hoán, thiêu tiễn chữ chích, chi cao cối lãn, khổ thống ai tai, nan kham nan nhẫn, câu can thương sóc, kiếm thọ đao luân, như vũ như vân, không trung nhi há, hoặc chước hoặc thích, khổ thống bách đoan, lịch kiếp thọ ương, vô thời tạm yết, hựu cánh linh nhập dư địa ngục trung, đầu đới hỏa bồn, thiết xa phân liệt, trường vị cốt nhục, cối lãn tung hoành, nhất nhật chi trung, thiên sanh vạn tử, thọ như thị khổ, giai nhân tại thế, ngũ nghịch bất hiếu. Phật ngôn, nược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, vị ư phụ mẫu, tạo thử kinh điển, thọ chơn báo đấng phụ mẫu thâm ân, năng tạo nhất quyển, đặc kiến nhứt Phật, năng tạo thập quyển đặc kiến thập Phật, năng tạo bách quyển, đặc kiến bách Phật năng tạo thiên quyển, đặc kiến thiên Phật, năng tạo vạn quyển, đặc kiến vạn Phật, duyên thử nhân tạo kinh lục, thị chư Phật đấng thường đương ủng hộ, linh kỳ nhân Phụ mẫu, tốc đấng sanh thiên thượng, ly địa ngục khổ.

Nhĩ thời A Nan, cập chư đại chúng, thiên, long, quỷ thần, dạ xoa la sát nhơn, phi nhơn đấng... văn Phật sở thuyết, các phát nguyện ngôn : ngã đấng tận vị lai tế, ninh hoại thử thân do như vi trần, kinh bách thiên kiếp, thế bất vi NHƯ-LAI thánh giáo, ninh bách thiên kiếp, bạt xuất kỳ thiết, trường bách do tuần thiết lê canh chi, huyết lưu thanh hà, thế bất vi NHƯ LAI thánh giáo, ninh dĩ bách thiên đao luân, ư tự thân trung, tả hữu xuất nhập, thế bất vi NHƯ-LAI thánh giáo, ninh dĩ thiết võng, câu tráp triền thân, kinh bách thiên kiếp, thế bất vi NHƯ-LAI thánh giáo ninh dĩ tòa đôi, trăm toái kỳ thân, bách thiên vạn đoan, bì nhục cân cốt, tất giai linh lạc, kinh bách thiên kiếp, chung bất vi như lai thánh giáo.

A Nan bạch Phật ngôn, Thế Tôn, thử kinh đương hà danh chi vân hà phụng trì ?

Phật cáo A Nan, thử kinh danh vi <<ĐẠI BÁO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH >> dĩ thị danh tự, nhữ đương phụng trì.

Nhĩ thời đại chúng, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành, tác lễ nhi thôi.

Đại báo Phụ Mẫu ân trọng chơn ngôn viết :

Án nga nga năng tát bà-ha (108 biến)

Vãng sanh chơn ngôn :

Án truật đế luật tát, tát bà-ha (108 biến)

Ma ha bát nhã, ba la mật đa tâm kinh, quán tự tại bồ tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá lợi tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ tướng hành thức, diệc phục như thị. Xá lợi tử, thị chư Pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm, thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tướng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc thanh hương, vị, xúc pháp, vô nhãn, giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh, diệc vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận, vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệc vô đắc, dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát đỏa y bát nhã ba la mật đa, cố tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo, mộng tưởng cứu kính Niết-Bàn, tam thế chư Phật, y bát nhã ba la mật đa, cố đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cố tri bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhất thiết khổ chân thực bất hư cố thuyết bát nhã ba la mật đa chú tức thuyết chú viết : yết đế yết đế ba la yết đế ba la tăng yết đế bồ đề tát bà ha.

Bạt nhất thế nghiệp chướng căn bản đắc sanh tịnh độ đà la ni.

Nam mô A di đà bà dạ đa tha dà đa dạ đa diệt dạ tha, a di rị đô bà tì, a di rị đa tất đam bà tì, a di rị đa tì ca lãng đế, a di rị đa tì ca lãng đa, dà di nị, dà dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

A-di-đà Phật thân kim sắc, Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ tu di, Hám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang Trung hóa Phật vô số ức, Hóa Bồ tát chúng diệt vô biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sinh, Cứu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn,
Nam mô Tây-phương Cực-lạc Thế-giới, Đại từ đại bi A Di Đà Phật.

Nam Mô A Di Đà Phật (108 biến)
Nam Mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát (10 biến)
Nam Mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (10 biến)
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát (10 biến)
Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải chúng Bồ Tát (10 biến)

LỄ CHƯ PHẬT HIỆU

- Nhứt tâm Đánh lễ Tận Hư Không, biến pháp giới, quá hiện vị-lai Phật, Pháp, Tăng thường trú Tam Bảo. (nhứt bái)
- Nhứt tâm Đánh lễ Ta Bà Giáo Chủ Bổn Sư Thích-Ca Mưu Ni Phật. (1 lạy)
- Nhứt tâm Đánh lễ Tây phương Giáo-chủ Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật. (1 lạy)
- Nhứt tâm Đánh lễ Đương Lai Giáo Chủ Di Lặc Tôn Phật. (1 lạy)
- Nhứt tâm Đánh lễ Đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát. (1 lạy)
- Nhứt tâm Đánh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát. (1 lạy)
- Nhứt tâm Đánh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát. (1 lạy)
- Nhứt tâm Đánh lễ Đại Hạnh Phổ Hiền vương Bồ Tát. (1 lạy)
- Nhứt tâm Đánh lễ Đại Nguyện Địa Tạng vương Bồ Tát. (1 lạy)
- Nhứt tâm Đánh lễ Thập phương Tam Thế Nhứt thế chư đại Bồ Tát. (1 lạy)
- Nhứt tâm Phụng vi Phụ mẫu Đại trọng ân Đánh lễ thập phương thường trú Tam Bảo tam bái.

TỤNG KINH SÁM HỐI, HỒI HƯỚNG VĂN

Đệ tử chúng đấng, nghiệp lực ma chướng, thần trí thác loạn, sở lịch căn độn, tự nhiên tướng lai, thoát lược hôn hào, điên đảo trùng điệp, lâm văn tuần ý, tự ngộ cú sai, quai thanh trực chi chánh âm, nê giải hội chi tà kiến, hoặc sự đoạt kỳ chí, tâm bất tại kinh, tụng niệm khởi cú, đoạn tuyệt cách viết, cửu tụng giải đãi, nhân sự phần sân, bất nghiêm bất khiết. Hoặc thiệp ư cầu trần, bất túc kinh văn, hoặc thành ư độc mạn, thân khẩu phục dụng chi

bất tịnh, y quan lễ mạo chi phát cung, cúng bất như nghi, xử phi kỳ địa, quyền thư nhu loạn, trụ lạc ô thương, chủng chủng bất chuyên bất thành, đại tâm đại cụ. Cung nguyện chư Phật Bồ Tát Pháp giới, tận hư không nhứt thể thánh chúng, Hộ-Pháp Thiên-thần Thiên long đẳng giới, Từ-bi lân mẫn, sám dịch tội khiên, tất linh tụng kinh công đức, chu viên tất toại. Đệ tử chúng đẳng, hồi hướng tâm nguyện, thượng lự dịch nhuận hoặc ngộ, chú giải hoặc phi, truyền thọ sai thù, âm thích xiển tích, hiệu đối nhưng cải chi thất, thơ tả san khắc chi ngoa, kỳ sư kỳ nhơn, tất vị sám hối, Trượng Phật thần lực, sử tội tiêu trừ, thường chuyển Pháp luân, khởi tế hàm thức, dĩ thủ kinh chú công-đức, hồi hướng Hộ pháp Long thiên, Tam-giới nhạc độc linh thông, thủ hộ Già-lam chơn tể, kỳ phước báo an bình thiện, Trang nghiêm Vô-thượng bồ đề, phổ nguyện pháp giới chúng sanh, cộng nhập tỳ-lu tánh hải.

Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
Phổ nguyện tội chương tận tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ tát đạo.

Nguyện sanh Tây phương tịnh độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh
Bất thối Bồ tát vi bạn lữ.

Chúng sanh vô biên thế nguyện độ,
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn.
Pháp môn vô lượng thế nguyện học,
Phật đạo vô thượng thế nguyện thành.

Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước giai hồi hướng
Phổ nguyện pháp giới tứ trọng ân.
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.

Nhứt tâm đánh lễ tiên báo Nhị thân ân Hậu thành Chánh giác chư Bồ Tát.
(tam bái)

ĐÁNH LỄ TAM TỰ QUY

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giai đại đạo, phát vô thượng Tâm.

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như Hải.

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thông lý đại chúng, nhưt thể Vô ngại.

Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhưt thể
Đệ Tử cọng chúng sanh
Tổng giai thành Phật đạo

HÒA NAM THÁNH CHÚNG

PHÂN KINH NGHĨA

NGHI THỨC TRÌ TỤNG

KINH BÁO ÂN CHA MẸ

(lời dẫn cần thiết)

Để sự trì tụng được đầy đủ lòng thành khẩn và nhiều linh-nghiệm, trước khi vào khóa lễ các vị Phật tử phải làm như sau :

- Khi rửa tay thâm niệm lời chú này :

Lấy nước rửa tay, nguyện cho chúng sanh, đặng tay trong sạch, thọ trì pháp Phật. (niệm câu chú) :

An chủ ca ra da tóa ha (3 lần)

- Khi rửa mặt thâm niệm lời chú này :

Lấy nước rửa mặt, nguyện cho chúng sanh, đặng sạch pháp môn, hằng không nhớ nhớt.

(niệm câu chú) :

Án lam tóa ha (7 lần)

- Khi súc miệng thâm niệm lời chú này :

Súc miệng tâm liền tịnh,
Phun nước trăm hoa thơm,
Ba nghiệp thường trong sạch,
Đông Phật về Tây phương.
(niệm câu chú) :
Án hám án hản tóa ha (3 lần)

Sau khi thân tâm đã được trong sạch và lễ phục tề chỉnh Phật-tử vào trước Phật-điện mắt nhìn thấy hình tượng Phật Bồ-Tát thì liền niệm lời chú này :

Con được thấy Phật, nguyện cùng chúng sanh, được vô ngại nhãn, thấy tất cả chư Phật.

Án A mật lật đế hồng phán tra (3 lần)

Niệm chú này xong thân tâm thành kính hướng về Phật xá một xá, rồi sẽ lên hương đèn và vào khóa lễ.

NGHI THỨC KHAI KINH

(Trước hết kính lễ Tam Bảo 3 lạy)

- Nhứt tâm đánh lễ thường trụ Tam-Bảo khắp pháp giới mười phương.

(Xưng một câu đánh một tiếng chuông lạy một lạy)

Chấp tay dâng 3 cây nhang và quỳ đọc bài nguyện hương :

Nguyện đem lòng thành kính,
Gởi theo đám mây hương,
Phưởngphất khắp mười phương,
Cúng dường ngôi Tam-Bảo,
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành,
Cùng pháp giới chúng sanh,
Cầu Phật từ gia hộ;
Tâm Bồ đề kiên cố,
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.

(Đứng dậy cắm hương và tiếp nguyện)

Đấng Pháp vương vô-thượng,

Ba cõi chẳng ai bằng,
Thầy dạy khắp Trời, Người
Cha lành chung bốn loại,
Con nay xin quy y,
Cầu diệt nghiệp ba kỳ,
Xưng dương và tán thán,
Ức kiếp không cùng tận.

- Nhứt tâm đánh lễ Đức Từ-phụ Bốn Sư Thích-Ca Mưu Ni Phật.
(3 tiếng chuông lay 1 lay)

(Đứng chấp tay đọc bài tán Phật)

Như-Lai thân tướng đẹp,
Thế-gian không gì bằng.
Chẳng sánh nghĩ bàn được,
Nên nay con đánh lễ,
Thân Phật đẹp vô-ngân,
Trí-huệ Phật vô-biên,
Thường trụ tất cả pháp.
Vì thế con quy y,
Trí lớn nguyện lực lớn,
Khắp độ cả chúng sanh,
Khiến lia thân nhiệt nã.
Sinh sang nước Thanh-lương.
Con nay tịnh ba nghiệp
Quy Y và tán lễ,
Nguyện cùng các chúng sanh
Đồng sanh về cõi Phật.

Án phạ nhựt ra hồng (3 lần)

(Xướng 9 danh hiệu Phật Tây-Phương, mỗi hiệu mỗi lay)

- Nhứt tâm đánh lễ, Phật A-Di-Đà Thân Thanh-tịnh Diệu-pháp ở cõi Thường-Tịch-Quang, cùng khắp pháp giới mười phương chư Phật.

- Nhứt tâm đánh lễ, Phật A-Di-Đà, Thân Vi trần tướng-hải, ở cõi Thật báo Trang-nghiêm, cùng khắp pháp giới mười phương chư Phật.

- Nhứt tâm đánh lễ, Phật A-Di-Đà, Thân giải-thoát tướng-nghiêm ở cõi phương tiện Thánh cư, cùng khắp giới mười phương chư Phật.

- Nhứt tâm đánh lễ, Phật A-Di-Đà, Thân Đại-thừa căn giới, ở cõi Tây-Phương An-lạc, cùng khắp pháp giới mười phương chư Phật.

- Nhứt tâm đánh lễ, Phật A-Di-Đà, thân hóa khắp mười phương ở cõi Tây phương An-lạc, cùng khắp pháp giới mười phương chư Phật.

- Nhứt tâm đánh lễ, ba kinh Giáo, Hạnh, lý Tuyên Dương cả Y, Chánh, ở cõi Tây-phương An-lạc cùng khắp pháp giới mười phương chư tôn Pháp.

- Nhứt tâm đánh lễ, Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, thân vạn ức Tử-kim ở cõi Tây-phương An-lạc cùng khắp pháp giới mười phương chư Bồ-Tát.

- Nhứt tâm đánh lễ, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Thân Quang-trí vô biên, ở cõi Tây-phương An-lạc cùng khắp pháp giới mười phương chư Bồ-tát.

- Nhứt tâm đánh lễ, Thánh chúng trong hải hội Thanh-tịnh, thân mãn phần nhị nghiêm, ở cõi Tây-phương An-lạc cùng khắp pháp giới mười phương chư Thánh Chúng.

Con nay vì bốn ân, ba cõi : pháp giới chúng sanh, nguyện dứt trừ ba chương và quy mạng sám hối. (3 lạy)

(Quỳ tụng lời sám hối)

Đệ tử hôm nay, xin chí thành sám hối.
Con xưa đã tạo bao ác nghiệp,
Đều do nguồn gốc tham, sân, si
Từ thân miệng ý phát sanh ra,
Tất cả con nay xin sám hối.
Hết thấy bao nhiêu nghiệp chương ấy,
Điều tiêu diệt sạch như hư không
Niệm niệm trí soi khắp pháp giới
Rộng độ chúng sanh đều thành Phật.

Quy mạng lễ A-Di-Đà Phật cùng hết thấy Tam-Bảo ở khắp pháp giới mười phương.
(3 tiếng chuông 1 lạy)

(lạy xong quỳ hoặc ngồi trì tụng)

Cung kính kinh lễ Kinh Đại báo Phụ Mẫu Trọng Ân

BÀI TÁN DƯƠNG

Trầm hương vừa đốt, khói thơm xông khắp pháp giới Mười phương chư Phật đều cảm ứng, thị hiện kết mây lành, lòng thành chí thiết, chư Phật hiện toàn thân.

Nam mô Hương vân cái bồ tát ma ha tát (3 lần)

Chú tịnh khẩu nghiệp :

Tu lị, tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, tát bà ha (3 lần)

Chú tịnh thân nghiệp :

Án tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị ta bà ha (3 lần)

Chú tịnh tam nghiệp :

Án ta phạ, bà phạ, xuất đà ta phạ, đạt ma-ta phạ, bà phạ xuất độ hám. (3 lần)

Chú An-thổ-địa :

Nam mô Tam mẫn đa, một đà nẫm, án độ rô, độ rô, địa vĩ tát bà ha. (3 lần)

Chú Phổ cúng dường :

Án nga nga nằng, tam bà phạ phiệt nhựt ra hộc (3 lần)

BÀI PHÁT NGUYỆN :

Cúi lạy tam giới tôn,
Quy mạng mười phương Phật.
Con nay xin phát nguyện,
Thọ trì kinh báo ân.

Thấu nghe tám thứ tiếng,
Hiểu rõ năm hoàng thệ.
Vâng làm các khổ hạnh,
Ổn sanh thành khó trả.
Con nay nguyện tinh tiến,
Tụng kinh lạy Tam-Bảo.
Hầu mong đáp bốn ơn,
Cứu giúp ba đường khổ.
Như có người nghe thấy,
Liên phát tâm Bồ-đề.
Cùng đáp ơn cao dày,
Sống, thác đều lợi lạc.
Chỗ rớt ráo cùng tột,
Sâu kín của kinh này.
Xin Phật mở pháp mâu,
Vì chúng con khai thị.

Nam Mô Bốn Sư Thích-Ca Mưu Ni Phật (3 lần)

KỆ KHAI KINH

Pháp Phật cao thâm rất vi diệu
Muôn nghìn ức kiếp khó được gặp.
Con nay nghe thấy xin trì tụng,
Nguyện hiểu chơn thật nghĩa Như-Lai.

Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ-Tát Ma Ha Tát (3 lần)

NAM MÔ ĐẠI BÁO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH

Phật nói kinh báo đáp ân sâu của Cha, Mẹ.

(Đời Dao-Tần Ngài Tam-Tạng pháp-sư tên Cưu-Ma-La-Thập phụng chiếu
chỉ phiên dịch)

A-Nan - Tôi nghe như vậy : "Một thưở nọ Đức Thích-Ca ngự lại thành
Vương Xá, trong vườn ông Cấp-Cô-Độc (rừng cây, ông Kỳ-Đà thái tử thuộc
nước Xá-vệ), cùng hai vạn tám ngàn vị Đại Tỳ-khưu và các bậc đại Bồ-Tát.

Bấy giờ Đức Thế-Tôn, thống lãnh tất cả đại-chúng, hướng về phương nam, giữa đường Ngài gặp một đồng xương khô Đức Thế-Tôn liền cúi đầu lễ bái .

A-Nan bạch Phật : Thưa Đức Thế-Tôn, Như-Lai là đấng Chí-tôn bậc thầy của ba cõi, cha lành chung bốn loại ; Trời người đều quy kính, vì sao Ngài lạy đồng xương khô kia?

Phật bảo A-Nan : Ông tuy là đệ-tử thượng túc của ta, xuất gia lâu năm, nhưng kiến thức còn nông cạn.

- Nay A-Nan ! những đồng xương khô kia, hoặc là ông bà hoặc là cha, mẹ nhiều kiếp của ta ; bởi thế cho nên ta chí thành kính lễ.

- Nay A-Nan, ông đem xương này phân làm hai cụm : nếu là Nam phái, thì xương đầu sắc trắng lại nặng.

Nếu là nữ phái thì xương đầu sắc đen lại nhẹ.

A-Nan bạch Phật : Kính lạy đức Thế-Tôn, theo con được hiểu nam phái ở đời : mạng dai, hia, mào, nên ai cũng nhận biết đó là đàn ông.

Còn về nữ phái : hương, hoa, phấn, sáp vòng, vàng, xuyên nhẫn... nên ai cũng nhận biết, đó là đàn bà.

Ngày nay khuất bóng, xương trắng một màu, Phật tuy dạy rành rẽ, con vẫn khó nhận hai phần nam, nữ.

Phật lại dạy rằng : "Nay ông A-Nan ! Những người con trai, lúc còn sinh tiền thường hay tới lui các nơi Am, Tự nghe tụng kinh điển, lễ bái Tam-Bảo, niệm danh hiệu Phật ; bởi vậy nhờ nhân duyên đó nên xương đầu sắc trắng lại nặng.

Những người con gái, trong lúc sinh tiền, nhiều lần sinh nở, nuôi nấng con thơ, tổn hao khí huyết, mỗi một kỳ sinh, máu đặc thường ra, ba đầu ba thặng, sữa cho con bú hết chảy tám thùng bốn đấu, cho nên xương nhẹ sắc đen".

A-Nan sau khi nghe lời Phật dạy, thương xót vô cùng, lòng đau như cắt, lụy nhỏ đầm dề, mà bạch Phật rằng :

"Bạch Đức Thế-Tôn, công ơn cha mẹ, cao dày non biển, chúng con làm sao báo đáp ? Cúi xin Đức Thế-Tôn, nhủ lòng thương xót, ban bố cho chúng con phương pháp báo đền công ơn cha mẹ.

- Phật bảo A-Nan ! Ông hãy lắng nghe, ta vì các ông mà phân biệt tỏ bày.

Này A-Nan ơi ! Ôn hoài thai của mẹ, trong vòng mười tháng, nặng nề cay đắng... không sao kể xiết.

- Hoài thai tháng thứ nhất, tựa giọt sương đọng trên đầu ngọn cỏ, buổi sớm đang còn, chiều lại biến mất, ban mai tụ lại, trưa đã tiêu tan, mất còn khó giữ.

- Hoài thai tháng thứ hai : giống như sữa đặc, vẫn còn chưa chắc.

- Hoài thai tháng thứ ba : dạng tựa hòn máu, vì chưa thành tượng hình.

- Hoài thai tháng thứ tư : vừa mới tượng hình mong manh tựa bọt bèo.

- Hoài thai tháng thứ năm : mới đủ năm hình ; chân tay, đầu óc và thân hình.

- Hoài thai tháng thứ sáu : lục tinh mới đầy đủ ; mắt tai, mũi, miệng, lưỡi và ý thức.

- Hoài thai tháng thứ bảy : đầy đủ ba trăm sáu mươi đốt xương, tám vạn bốn ngàn chân lông.

- Hoài thai tháng thứ tám : Tạng phủ của hài nhi đều đầy đủ, ý chí cùng thông với chín khiếu.

- Hoài thai tháng thứ chín : Hài nhi trong bụng mẹ, uống ăn bằng nguyên khí, không ăn rau quả, ngũ cốc, sinh tạng rử xuống, thực tạng hướng lên, có một tòa núi chia làm ba đỉnh : một là núi Tu-di, hai là núi nghiệp, ba là núi huyết. Núi này một lúc lỏng ra, hóa làm giòng máu rót vào trong miệng của hài nhi để nuôi dưỡng.

- Hoài thai tháng thứ mười : Thân thể vẹn toàn, mới đến kỳ sinh. Nếu là con hiếu thì chấp tay thu hình, êm ái mà ra, không xót đau lòng mẹ. Nếu là đứa con ngỗ nghịch đạp nhào, giầy, giụa, bức, nắm, cào, xé, làm cho lòng mẹ đau như trăm ngàn dao nhọn rạch xé tâm can... kể sao cho xiết ! Sinh được con rồi mẹ cha mừng vui vô hạn.

Phật bảo A-Nan, ơn đức mẹ cha, gồm có mười điều, phải luôn ghi nhớ dốc lòng báo đáp. Những gì là mười ân ?

- Ân thứ nhất : Mẹ cru mang nặng nhọc, giữ gìn bảo toàn cho con.

- Ân thứ hai : Mẹ sinh đẻ đón đau muôn nghìn cay đắng.

- Ân thứ ba : Mẹ sinh con chỉ biết có con quên nghĩ đến mình.

- Ân thứ tư : Mẹ nuốt đắng ; nhả ngọt cho con.
- Ân thứ năm : Bên ướt mẹ chịu, bên ráo con lăn.
- Ân thứ sáu : Mẹ ẵm bông, bú mớm cho con lúc còn thơ ấu.
- Ân thứ bảy : Mẹ chịu bao dơ dáy, tắm rửa giặt giũ.
- Ân thứ tám : Xa con một phút, mẹ trông nhớ khôn nguôi,
- Ân thứ chín : Mẹ nuôi nấng con mà cam lòng tạo bao ác nghiệp.
- Ân thứ mười : Mẹ suốt đời lo lắng cho con.

ÂN THỨ NHỨT

Cru mang nặng nhọc, gìn giữ bảo toàn cho con !
 Nhân duyên nhiều kiếp nặng,
 Mới vào mẫu bào thai,
 Tháng đầy sinh năm tạng,
 Bảy bảy sáu tinh khai.
 Thân nặng như non nhạc,
 Động tịnh sợ phong tai,
 Áo the đành xóc sếch,
 Gương sáng biếng trang đài.

ÂN THỨ NHÌ

Sinh đẻ đón đau, muôn ngàn cay đắng !
 Cứu mang mười tháng trọn,
 Sinh nở đã đến kỳ,
 Bình minh lâm bệnh nặng,
 Chiều mê mệt lâm ly.
 Lo lắng lòng sợ sệt,
 Sầu não lệ thâm y,
 Ngậm ngùi bảo quyền thuộc,
 Tử thân sớm dứt đi.

ÂN THỨ BA

Sinh con chỉ biết có con quên nghĩ đến mình !
 Những ngày mẹ sinh con,
 Ngủ tạng sung phù ra,
 Thân tâm đều mê mẩn,
 Máu huyết ướt chan hòa.

Sinh rồi mong con mạnh,
Vui mừng dạ thiết tha,
Đương mừng lo lại đến,
Con ôm lòng mẹ đau.

ÂN THỨ TƯ

Nuốt đắng nhả ngọt cho con !
Mẹ, cha tình non biển
Thương con lòng chẳng nguôi.
Nhả ngọt nào có tiếc.
Nuốt đắng chẳng rùng môi
Dạ mền yêu chân thật
Ơn sâu khó đáp bồi
Những mong con no ấm
Mẹ đói, rách cũng vui.

ÂN THỨ NĂM

Bên ướt mẹ chịu bên ráo con lăn!
Chỗ ướt mẹ nằm lên
Ấm, ráo để con thơ
Hai vú phòng đói khát
Hai tay che gió hàn
Đêm đêm mẹ mất ngủ
Thương con sánh ngọc vàng
Những mong con vui vẻ
Lòng mẹ mới được an.

ÂN THỨ SÁU

Ấm bông bú mớm cho con lúc còn thơ ấu !
Đức mẹ dày như đất
Ân cha thăm tợ trời
Nuôi con đều bình đẳng
Lòng mẹ chẳng chia phôi
Không ghét con mù, điếc
Không hiềm tật chân tay
Con cùng chung máu mủ
Lòng thương chẳng đổi thay

ÂN THỨ BẢY

Chịu bao dơ dáy tắm rửa giặt giụa!
Vốn người có nhan sắc
Lại thêm phấn, sáp, bông
Mày xanh như liễu lục
Má đỏ tợ sen hồng
Giặt dũ khăn cùng tã
Dơ dáy chẳng đổi dung
Mong sao quần áo sạch
Tóc búi gọn là xong.

ÂN THỨ TÁM

Xa con một phút lòng mẹ khôn nguôi!
Tử biệt lòng không nhẫn
Sinh ly đôi ngã đường
Con đi xa muôn dặm
Lòng mẹ ở cố hương
Ngày đêm thường tưởng nhớ
Tắt dạ quặn can trường

ÂN THỨ CHÍN

Vì nuôi nấng con mà tạo bao điều ác nghiệp!
Mẹ, cha dày gian khổ
Công lao sánh tợ trời
Bé bỏng cùng nuôi nấng
Mong con vui ăn chơi
Nhường cơm con no lòng
Mẹ đói rách vẫn vui
Lớn khôn tìm đôi lứa
Gây dựng cho nên người

ÂN THỨ MƯỜI

Suốt đời thương mến lo lắng cho con!
Công đức mẹ cùng cha
Cao thâm tợ hải hà

Đứng, đi lòng thương trẻ
Nhớ nghĩ lúc gần xa
Mong cho ân oán hết
Mẹ cha trăm tuổi già
Vẫn thương con tám chục
Đến chết còn thiết tha.

Phật bảo A-Nan "Ta xem chúng sanh, tuy được làm người nhưng tâm hạnh mờ tối, không nghĩ đến ân đức cao dày của cha mẹ, không sanh tâm cung kính, bội ân phản đức, lòng không nhớ nghĩa, không thảo không ngay. Nghĩ như : mẹ mang thai, chín tháng mười ngày, đứng ngồi mệt nhọc, như gánh gánh nặng, ăn uống khó khăn, khác nào bịnh tật, tháng ngày đã đủ, chịu bao đau khổ, lo sợ vô thường, như giết trâu dê, máu loang đầy đất. Mẹ ta chịu biết bao đau khổ như thế, mới sinh được thân này. Ngoài ra, mẹ còn nuốt đắng nhả ngọt ẵm bồng nuôi nấng, giặt rửa dơ dáy, chẳng quản nhọc nhằn, chịu bao nóng lạnh. Không từ cay đắng, nhường chỗ ráo cho con, bên ướt mẹ nằm. Trải hơn ba năm, cho con bú sữa, mới được lớn khôn, dạy bày lễ nghĩa gây dựng gia đình, đầy đủ sản nghiệp, chẳng quản gian nan. Suốt đời đau khổ mẹ không hề than thở, rủi con đau ốm, cha mẹ xót xa, con được mạnh khỏe, lòng mẹ mới an. Sự nuôi nấng của mẹ, cha cao dày như thế, muốn cho con sớm nên người hữu dụng, nhưng khi con đã lớn khôn, trở lại bất hiếu, chẳng kể mẹ cha, đôi co cáu kính, nói năng vô lễ, dương mắt trợn trừng, háy nguịch lại cha mẹ, khinh rẻ chú bác, đánh đập mắng chửi anh em, làm cho tủi nhục dòng họ, ở không lễ nghĩa, chẳng vâng nghe lời thầy và cả cha mẹ, tự ý tự chuyên, không theo giáo huấn, anh em can ngăn, lại dùng lời hỗn xược. Khi đi về chẳng kể sớm chiều, không một lời thưa hỏi với mẹ cha, nói năng hành động đều trái ngược, làm việc tự ý, chẳng tuân mẹ cha. Tuổi còn thơ ấu, người chẳng chấp nệ, nay đã trưởng thành lại càng ương ngạnh mọi điều, cha mẹ quở phạt, chú bác dạy bày, trở lại giận hờn, làm điều bất nghĩa ; theo bọn hoang đảng bỏ hàng bạn tốt, tập những thói quen, si mê cuồng dại, bị người phỉnh dụ, trốn bỏ quê hương, phản bội mẹ cha, bỏ nhà biệt xứ, hoặc theo buôn bán, hay lại đầu quân, lần lữa tháng năm, đem lòng lưu luyến, tự dựng hôn nhân chẳng nhớ quê nhà, buông lung xử lạ, tập tính cầu thả, mưu mô đàng điếm, làm việc ngang tàng, mắc vòng lao lý ngục tù giam giữ, hoặc vì đau ốm, ách nạn buộc ràng, đói khổ nguy nan, không nơi nương tựa, bị người khinh ghét, vất vưởng lang thang ; do đó, mạng chung, không ai mai táng sinh ương hủy hoại, nắng gió mưa dầm, xương thịt rã rời, thân phơi xù lạ.

Đến khi mẹ cha thân thuộc, biết được tin buồn, sầu đau than thở, hoặc nơn than khóc, lụy ứa đêm ngày, mắt sinh mù quáng, hoặc quá bi ai, kết thành bịnh hoạn, hoặc nhân thương nhớ ; ôm khối hận sâu, vàng vò héo khô cho đến tuyệt mạng, làm quý giữ hồn khó bề siêu thoát.

Hoặc nhân vì con bỏ học bỏ hành, không chuyên sự nghiệp, theo thói dị đoan, vô loại hoang đàng, làm điều vô-ích, đánh dành trộm cướp, thâm đoạt của người, rượu chè cờ bạc, gian phi lầm lỗi, liên lụy anh em, thân thuộc cha mẹ. Vừa sớm đã đi, tối khuya mới về, mẹ cha lo lắng. Không nghĩ đến cha già mẹ yếu, ấm lạnh cơ hàn, sớm tối hỏi han, quạt nòng đắp lạnh, chăn gói hầu hạ, con chẳng một mảy may biết đến, chẳng hề thăm hỏi sức khỏe mẹ cha, tình như nước lã. Cha mẹ tuổi già hình vóc yếu gầy, con thấy mẹ cha như thế, chẳng chút xót xa , lại nở sinh lòng khinh khi hất hủi.

"Hoặc là cha mẹ đơn côi, gìn giữ cửa nhà, con thì như người khác trọ, ở gởi qua đường, mẹ cha đói rét con nào biết đến, bỏ mặc cho mẹ cha ngày đêm than thở, tự sâu tự thương.

Còn như dọn cơm đem nước, dâng lên cha mẹ, e dè xấu hổ, cho rằng những kẻ bàng quan, khi cười sĩ diện, mà chẳng thành tâm cung kính. Trái lại, tài của, vật thực cung cấp cho vợ con, thì như mặt dạn mày dày không hề xấu hổ, thê, thiếp sai bảo, mọi việc đều nghe. Người tôn trọng quả trách đũa con ngỗ nghịch, trọn không kính nể phục thiện.

- Nói về con gái, khi chưa xuất giá, còn giữ chút lòng hiếu thuận, đối với mẹ cha, khi đã theo chồng, lòng sanh chẳng thảo, mỗi lần thăm viếng mẹ cha có điều trách nhẹ, liền sanh oán hận. Bên chồng đánh mắng, nhịn nhục cam tâm. Kia như khác họ tha tông, tình thâm huyết trọng. Ngược lại tình thâm cốt nhục, lại trở thành sơ.

Hoặc khi theo chồng, làng xa quận khác, rời khỏi quê hương, lòng không lưu luyến tưởng đến mẹ cha, biệt tăm tin tức để cho cha mẹ thương nhớ, ruột gan đòi đoạn, mong mỗi tin con.

Ân đức mẹ cha vô lượng vô biên, những tội lỗi làm bất hiếu kẻ sao cho hết .

Lúc bấy giờ đại chúng nghe Phật nói rõ ân đức sâu dày của cha mẹ, liền đứng dậy chấp tay cúi đầu đánh lễ sát đất, dập đầu máu chảy, lụy nhỏ đầm dề, cho đến các lỗ chân lông ứa ra máu đỏ, có người chết ngất, lúc lâu mới

tình. Tất cả đại chúng đều đồng thanh lớn tiếng than rằng : đau khổ thay ! đau khổ thay !

"Hết thầy chúng con, tội sâu như biển, ngày trước chưa biết, mờ mịt tối tăm như người đi đêm, ngày nay đã rõ những điều tội lỗi, lòng dạ xót đau như bị nghiền nát. Cúi xin Đức Thế-Tôn, xót thương chúng sanh mở đường cứu vớt. Làm sao báo đáp được công ơn cao dày của cha mẹ ?".

Lúc bấy giờ Đức Như-Lai, tức thời dùng tám thứ tiếng Phạm-thịnh, thấu suốt các cõi thế giới mà bảo Đại-chúng : các ông lắng nghe, ta vì chúng sanh mà dạy bày phương pháp :

- "Giả sử có người vai trái cõng cha, vai mặt cõng mẹ" thịt nát thấu xương, xương nát thấu tủy, đi vòng quanh khắp núi tu-di, trải trăm ngàn kiếp, máu tuôn ướt đất, cũng không có thể đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

- Giả sử có người, gắp kiếp vận đoi khát, lóc hết thịt trên thân mình, để dâng cha mẹ, trải trăm ngàn kiếp. Tình hiếu ấy cũng chỉ như hạt bụi nhỏ, không đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

- Giả sử có người, trải qua trăm ngàn kiếp, tay cầm dao bén, tự móc mắt mình, dâng lên cha mẹ, để làm lương thực, cũng không thể đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

- Giả sử có người, vì thương bệnh tình cha mẹ, tay tự cầm dao mổ lấy tim, gan, máu tuôn lai láng, chỉ vì cha mẹ, không từ đau khổ, trải qua trăm ngàn kiếp, cũng không có thể đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

- Giả sử có người, vì hiếu đạo, đối với mẹ cha, chịu trăm ngàn dao máy, quay tròn đâm xén thân mình, luân chuyển ra vào hai bên tả hữu, trải qua trăm ngàn kiếp, cũng không thể đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

- Giả sử có người, vì chí hiếu đối với mẹ cha, tự treo mình châm dầu đốt lên làm cây đèn thịt, cúng dường Như Lai cầu cho cha mẹ, trải trăm ngàn kiếp cũng không thể đền đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

- Giả sử có người, vì lòng hiếu đạo, đập xương lấy tủy để chữa bệnh cha mẹ, hay dùng trăm ngàn mũi nhọn, tự chích vào thân, trải trăm ngàn kiếp, cũng không hay báo đáp được công ơn sâu dày của cha mẹ.

- Giả sử có người, vì cứu mẹ cha, tự nuốt hoàn sắt nóng, cháy sém khắp cả châu thân, như thế trải trăm ngàn kiếp, cũng không thể báo đáp được công ơn cao dày của cha mẹ.

* * *

Tất cả chúng hội, nghe Phật nói rồi, lòng dạ đớn đau như cắt, lụy nhỏ đầm đề, khóc than bi thiết, cùng đồng thanh bạch Phật : - "Lạy Đức Thế-Tôn : chúng con biết làm cách gì để báo đáp được ơn sâu dày của cha mẹ ?".

Đức Phật dạy rằng - Phật tử muốn báo được thâm ân, - phải vì cha mẹ, hoặc biên chép, hoặc in kinh này thành sách, cho mọi kẻ xa gần tụng niệm công đức ấy hồi hướng về cho cha mẹ.

- Phải vì cha mẹ, tụng đọc kinh này.
- Phải vì cha mẹ, sám hối tội khiên.
- Phải vì cha mẹ, cúng dường Tam-Bảo.
- Phải vì cha mẹ, ăn chay giữ giới.
- Phải vì cha mẹ, bố-thí tu-phước.

Nếu người Phật-tử làm được như vậy ; thì mới hay báo được công ơn sâu dày của cha mẹ. Đó mới gọi là người con có hiếu. Nếu người Phật-tử không làm những hạnh như thế, thì gọi là bất hiếu.

Phật bảo A-Nan, những người bất hiếu, sau khi đã chết liền đọa vào A-tỳ-địa-ngục. Ngục này rộng lớn, tám vạn do-tuần, bốn phía đều thành bằng sắt, bao bọc đều bằng lưới sắt, lửa đỏ từ lòng đất cháy lên hùng hực, sức nóng thiêu đốt mãnh liệt, sấm sét chớp giăng, tiếng rền vang khủng khiếp : nào là lò than nước độc, nước đồng sôi nấu chảy, phun lên không trung, cứ tìm cửa miệng tội nhờn mà rót thẳng vào ; nào là chó đồng rắn sắt, phun ra khói lửa mịt mù, sức nóng như thiêu đốt ; rang, nướng ! thịt mỡ đều cháy tiêu, đau đớn vô cùng, tội nhờn không sao chịu nổi. Lại có câu đồng móc sắt, rừng kiếm, núi đao những thứ ấy đều tự bay vòng quanh lộn trên không trung, như mưa như mây, từ trên bay xuống, cứ tìm móc, hoặc vít, hoặc đâm ; đau đớn trăm bề, chịu những nỗi đau như thế, trải qua nhiều kiếp, không có thời gian gián đoạn.

Tiếp đó lại vào trong địa-ngục khác, đầu đội chậu lửa, xe sắt phân thân, ruột gan xương thịt, nát bắn tứ tung, nội trong một ngày, ngàn lần sống, thọ

khổ đau chết muôn vạn lần, chịu những nỗi khổ đau như thế, đều nhân ở đời phạm tội ngũ-nghịch bất hiếu.

Phật dạy : Nếu người thiện nam, thiện nữ vì ông, bà, cha mẹ mình mà in kinh này, mới thật là báo đáp ơn sâu dày của cha mẹ.

Ai hay :

- Tạo được một quyển, thì thấy được một Đức Phật.
- Tạo được mười quyển, thì thấy được mười Đức Phật.
- Tạo được trăm quyển, thấy được trăm Đức Phật.
- Tạo được ngàn quyển, thấy được ngàn Đức Phật.
- Tạo được vạn quyển, thấy được vạn Đức Phật.

Nhờ duyên lực tạo kinh này, thường được chư Phật luôn luôn ủng hộ, khiến cho cha mẹ của người tạo kinh, mau được sinh lên cõi trời, xa lìa những khổ đau nơi chốn địa-ngục.

Bấy giờ ông A-Nan và các đại-chúng cùng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Dạ-xoa, La-sát, Nhơn và Phi-nhơn v.v? nghe Phật nói rồi, đều đồng thanh phát nguyện :

"Tất cả đệ-tử chúng con, nguyện mãi mãi về sau cho đến đời vị lai xa thăm thẳm thà chịu nát thân, trải trăm ngàn kiếp thề không dám trái lời giáo huấn của Như Lai.

- Chúng con thà chịu trải qua trăm ngàn kiếp, kéo lưới ra ngoài dài trăm do-tuần, dùng cây sắt bừa lên, máu chảy thành sông, chứ thề không dám trái lời giáo huấn của Như-Lai.

- Chúng con thà chịu trăm ngàn mũi dao nhọn, quanh lộn trong thân, rạch khắp tả hữu, thề nguyện không trái với thánh giáo của Đức Như-Lai.

- Chúng con thà chịu, lưới sắt trói buộc quanh mình, trải trăm ngàn kiếp, thề nguyện không dám trái lời thánh giáo của Đức Như-Lai.

- Chúng con thà chịu, đao máy côi giã, nghiền nát thân mình, trăm ngàn muôn mảnh, da, thịt, gân, xương, thấy đều rời rã, trải trăm ngàn kiếp thề không dám trái lời thánh giáo của Đức Như-Lai".

Bấy giờ A-Nan bạch Phật rằng - Kính lạy Đức Thế-Tôn kinh này tên gọi là gì ? Cúi xin Đức Thế-Tôn chỉ dạy để chúng con được biết phụng trì ?

Phật bảo A-Nan, tên kinh này gọi là "ĐẠI BÁO PHỤ MẪU ÂN TRỌNG KINH" đó là danh tự các ông nên phụng trì.

Bấy giờ hết thầy Đại-chúng nghe Phật dạy rồi, tất cả đều hoan hỷ tín thọ phụng hành, đều lễ Phật mà lui.

Thần chú kinh Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân :

Án Nga Nga Năng Tát Bà Ha (108 biến)

Thần chú vãng sanh :

Án Truật Đế Luật tát, Ta Bà Ha (108 biến)

PHẦN HỒI HUỚNG :

(Tụng Tâm Kinh Bát Nhã.....)

TÂM KINH BÁT NHÃ BA LA MẬT

Bồ Tát Quán Thế Âm

Đồng danh Quan Tự Tại

Thực chứng Trí Tuệ lớn

Quán chiếu tất cả pháp

Thấy Năm Uẩn đều không

Độ thoát các khổ ách !

Này ông Xá Lợi Tử :

Sắc chẳng khác gì Không

Không chẳng khác gì Sắc
Sắc cũng tức là Không
Không cũng tức là sắc,
Các Uẩn, Thọ Tướng, Hành,
Và Thức cũng như vậy.
Này ông Xá Lợi Tử :
Các Pháp không có Tướng,
Không tướng Sanh tướng Diệt
Không tướng Sạch tướng Dơ
Không tướng Thêm tướng Bớt
Cho nên trong cái Không,
Là không Sắc không Thọ,
Không Tướng và Hành, Thức,
Kể cả Mắt, Tai, Mũi
Cũng như Lưỡi, Thân, Ý.
Pháp trần, Tiếng, Mùi thơm,
Vị, Xúc, Pháp ? Cũng vậy.
Không giới phận của Mắt
Không giới phận Ý-Thức.
Không có tên Mê-Mờ (vô-minh)

Không tên hết Mê Mờ,
Và những tên Gia, Chết
Cũng như hết Già Chết.

Luôn cả, Kho 燥 Tập, Diệt,
Và Đạo, trong Bốn Đế.
Không Trí và không-Đắc,
Do nơi không-sở-đắc,
Cho nên Bạc Bò-Đề,
Giác ngộ chúng Hữu-tình :

Nương vào Trí Tuệ lớn
Đến tột bờ cứu cánh.
Tâm không còn ngăn ngại,
Vì không có ngăn ngại
Nên không còn sợ hãi
Điên đảo và mộng tưởng .
Rốt ráo thường vắng lặng (niết-bàn)
Ba đời các Đức Phật ,
Đều từ Trí Tuệ lớn
Bên kia bờ Giải Thoát

Đã chứng bậc Vô-Thượng

Chánh Đẳng Giác cao tột.

Cho nên biết :

Bát Nhã Ba La Mật,

Là chú lớn Đại Thần.

Là Chú Sáng Đại Minh.

Là Chú Cao Vô Thượng.

Là Chú không gì sánh.

Chú trừ tất cả khổ

Chân thật không hư dối !

Nên nói chú Bát-Nhã ?

Phật tuyên nói chú rằng :

YẾT ĐẾ, YẾT ĐẾ, BA LA YẾT ĐẾ, BA LA TĂNG YẾT ĐẾ, BỒ ĐỀ
TÁT BÀ HA.

Bạt nhất thế nghiệp chướng căn bản đặc sanh tịnh độ đà la ni.

Nam mô A di đà bà dạ đa tha da đa dạ đa diệt dạ tha, a di rị đô bà tì ; a di
rị đa tất đam bà tì, a di rị đa tì ca lăng đế, a di rị đa tì ca lăng đa, dà di nị, dà
dà na, chỉ đa ca lệ ta bà ha. (3 lần)

Phật A-Di-Đà thân Kim sắc. Tướng tốt Quang-minh tự trang nghiêm.

Năm tu di uyển chuyển bạch hào. Bốn biển lớn trong ngàn mắt biếc.

Trong hào quang hóa vô số Phật. Vô số Bồ-Tát hiện ở trong.

Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh. Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.

Quy mạng lễ A Di Đà Phật. Ở phương Tây thế giới An lành.

Con nay xin nguyện vãng sanh cho Cha Mẹ . Cúi xin Đức Từ bi tiếp-độ.

Nam Mô A Di Đà Phật (108 biến)
Nam Mô Quan-Thế-Âm Bồ-Tát (10 biến)
Nam Mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (10 biến)
Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát (10 biến)
Nam Mô Thanh-Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát (10 biến)

(Lễ Chư Phật)

- Nhứt tâm đánh lễ Tận Hư không, biến pháp giới, quá hiện vị lai chư Phật, Pháp, Tăng thường trú Tam Bảo (1 lạy)
 - Nhứt tâm đánh lễ Ta Bà Giáo-chủ Bổn Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật (1 lạy)
 - Nhứt tâm đánh lễ đương lai Giáo-chủ Di-lặc Tôn Phật (1 lạy)
 - Nhứt tâm đánh lễ Đại-bi Quan-Thế-Âm Bồ-Tát (1 lạy)
 - Nhứt tâm đánh lễ Đại-Thế-Chí Bồ-Tát (1 lạy)
 - Nhứt tâm đánh lễ Đại-trí Văn Thù Sư-Lợi Bồ-Tát (1 lạy)
 - Nhứt tâm đánh lễ Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát (1 lạy)
 - Nhứt tâm đánh lễ Đại nguyện Địa-Tạng Vương Bồ-Tát (1 lạy)
 - Nhứt tâm đánh lễ Thập phương tam thế nhứt thế chư đại Bồ-Tát (1 lạy)
 - Nhứt tâm đánh lễ phụng vì Phụ-Mẫu đại trọng ân Đánh lễ Thập phương thường trú Tam Bảo (3 lạy)
- (Quy tụng bài sám-hối hồi hướng)

BÀI TỤNG SÁM-HỐI HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng con
Ma nghiệp mê chướng
Ngu độn nhiều kiếp.
Tự nhiên tưởng sanh,
Sai quấy vẫn vơ,
Bởi vậy cho nên,
Lòng duyên ngoại cảnh,
Làm lộn kinh văn,
Âm vận không chừng,
Hiểu theo tà kiến,
Tâm không chú trọng,
Đương khi tụng niệm,
Gián đoạn khoảng cách,
Tụng niệm hồi lâu,
Nhân việc trái ý,
Phật đài thanh tịnh,

Thiếu lòng thành kính,
Thân, khẩu không sạch,
Cúng lễ sai phép,
Trái bày dưới đất
Tất cả đều do,
Hôm nay chúng con,
Vì sự tạo tác,
Thần chí thác loạn
Sáu căn tâm tôi,
Ra những ý nghĩ,
Nhiều lớp điên đảo
Mắt nhìn kinh văn,
Tụng sai cú Pháp,
Tiếng tụng nặng nhẹ,
Lòng lại chấp nệ,
Theo sự bỏ lý,
Vào trong kinh điển,
Ngồi đứng chẳng yên,
Bỏ mất thứ tự,
Sinh ra biếng nhác,
Lòng nổi sân hận.
Làm cho ô ướ
Khinh lờn dễ dãi,
Y phục chẳng ngay,
Kinh sách nghiêng ngữa,
Đổ rớt như nhớt,
Bất chuyên bất kính.
Hết lòng sợ hãi.
Cúi xin chư Phật,
Tất cả thánh chúng.
Thiện thân, Hộ-pháp,
Mở lượng Từ-bi,
Các tội lỗi lầm.
Kính thành sám hối,
Trì kinh tụng chú,

Đệ-tử chúng con,
Lo sự phiền dịch,
Hoặc kẻ thừa truyền,
Âm thích nhàm lẫn,

Hoặc vì sửa đổi,
Hoặc các vị thầy,
Con nay thấy đều,
Nhờ thần lực Phật,
Sớm được tiêu trừ
Cứu vớt hữu tình
Tụng kinh trì chú,
Thánh thần ba cõi,
Cầu bao phước thiện,
Vô thượng Bồ-đề,
Đều được chung vào,
Pháp giới Bồ Tát
Khắp cõi hư không,
Thiên Long Bát-bộ.
Xót thương tha thứ,
Con xin thành tâm,
Khiến cho công đức,
Viên mãn tròn đầy.
Tâm nguyện hồi hướng,
Sai lầm chú giải,
Có điều sai lạc,
Những tội lỗi lầm :
In, khắc, biên, chép,
Hay những người khác,
Cầu xin sám hối.
Khiến cho các tội,
Xe pháp thường luân
Hết thấy công đức,
Thành tâm hồi hướng,
Giữ chốn già-lam,
Trang nghiêm chánh đạo,
Khắp nguyện chúng sanh
Vào Biển tánh chư Phật.
Nguyện tiêu ba chướng và phiền não
Nguyện được trí-tuệ tỏ chơn-minh
Nguyện bao tội chướng đều tiêu diệt
Kiếp kiếp thường tu hạnh Bồ-Tát
Nguyện về cõi tịnh Phật Tây phương,
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ,
Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh,

Các bậc Bồ-Tát là bạn hữu,

Chúng sanh vô biên thê độ hết .
Phiền não vô tận thê dứt sạch.
Pháp môn vô lượng thê tu học,
Đạo Phật vô thượng thê viên thành,
Công đức tối thắng tụng kinh này,
Bao nhiêu phước lớn xin hồi hướng,
Khấp nguyện đền đáp bốn trọng ân
Mau về cõi Phật vô lượng quang.

- Nhứt tâm đánh lễ, tiên báo nhị thân ân, hậu thành chánh giác chư Bồ-Tát. (3 lạy)

ĐÁNH LỄ BA TỰ QUY-Y

- Tự quy y Phật, nguyện khắp chúng sanh, hiểu được đạo cả, phát lòng vô thượng.

- Tự quy y Pháp, nguyện khắp chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí tuệ như biển.

- Tự quy y Tăng, nguyện khắp chúng sanh, suốt cùng đại chúng, thấy đều không ngại.

Nguyện đem công đức này
Trái khắp cho tất cả
Con cùng với chúng sanh
Con cùng với cha mẹ
Đều trọn thành Phật đạo.

NAM MÔ LONG HOA GIÁO CHỦ ĐƯƠNG LAI TỬ THỊ DI-LẶC
TÔN PHẬT LONG HOA HỘI LONG HOA TAM HỘI ĐỆ-TỬ NGUYỆN
TƯƠNG PHÙNG. (TAM BÁI).

Hết